

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **123/2024/HSST**

Ngày: 14-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Lưu

2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN A**; Tên gọi khác: B; Giới tính: nam;

Sinh ngày: 15/10/1996 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: khu phố 9, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi ở: khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Trần D, sinh năm 1967

Con bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1968.

Anh, chị, em ruột: Có 05 người. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

- Hoạt động nhân thân:

Ngày 19/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 7 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 180/HSST. Ngày 17/01/2020, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 12/01/2024, đến ngày 20/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện cư trú tại khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn F, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 2, phường G, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 09 giờ ngày 04/01/2024, Trần A đến khu vực Công viên tháp nước Aộc phường C, thành phố Phan Thiết mua của đối tượng tên Hiếu (chưa rõ nhân thân) 01 gói ma túy đá (đựng trong túi nylon) với giá 100.000 đồng để sử dụng. Sau khi nhận gói ma túy từ Hiếu, A mang về nhà A ở khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết cất giấu.

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/01/2024, A lấy gói ma túy đã mua cất vào trong túi áo An bên trái A đang mặc rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 86K8-1889 đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi A lưu thông đến đoạn đường trước số nhà 84 đường Ngô Sỹ Liên Aộc khu phố 2, phường G, thành phố Phan Thiết thì gặp Công an phường G đang tuần tra. Thấy A có dấu hiệu nghi vấn, lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện, A giữ trong túi áo An phía trước ngực bên trái A đang mặc 01 gói nylon không màu, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn. Ngoài ra, lực lượng Công an còn A giữ của A 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 86K8-1889. Lực lượng Công an đưa A cùng các tang vật về trụ sở làm việc.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói nylon không màu, kích thước khoảng (2,5 x 04)cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn. Được niêm phong và ký hiệu (M) khi đi giám định.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 86K8-1889.

Tại Bản kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng kỹ Aật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: “Mẫu M có khối lượng 0,1728 gam là Methamphetamine”.

Xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,1508 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 82 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ Aật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 86K8-1889, là tài sản của ông Trần Hải (sinh năm 1994, trú tại khu phố 9, phường C, là anh ruột của A)

cho A mượn sử dụng, ông Hải không biết A sử dụng xe 86K8-1889 làm phương tiện đi tìm nơi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Hải.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 68/CT/VKSPT-HS ngày: 13/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Trần A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo Trần A từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Trần A thực hiện. Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/01/2024, tại trước số nhà 84 đường Ngô Sỹ Liên Aộc khu phố 2, phường G, thành phố Phan Thiết, Trần A có hành vi tàng trữ trái phép 0,1728 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phường G bắt quả tang.

Vì vậy Cáo trạng số: 68/CT/VKSPT-HS ngày: 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Trần A phạm tội: “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trần A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được Methamphetamine (Ma túy đá) là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã

hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng bị cáo là con nghiện, khi đến cơn bị cáo có nhu cầu sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại. Bị cáo đã tàng trữ một số lượng ma túy là 0,1728 gam Methamphetamine và bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Trần A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân xấu, ngày 19/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 7 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 180/HSST. Ngày 17/01/2020, chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo tàng trữ số lượng 0,1728 gam Methamphetamine nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

[5]. Đối với đối tượng tên Hiếu bán ma túy cho A vào ngày 04/01/2024, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch A tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong số 82, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Aật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 86K8-1889, là tài sản của ông Trần Hải (sinh năm 1994, trú tại khu phố 9, phường C, là anh ruột của A) cho A mượn sử dụng, ông Hải không biết A sử dụng xe 86K8-1889 làm phương tiện đi tìm nơi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Hải.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức A, miễn, giảm, A, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo **Trần A**, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần A **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ: từ ngày 12/01/2024, đến ngày 20/01/2024.

[2]. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch A tiêu hủy: 01(một) phong bì được niêm phong số 82, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Aật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

(Tất cả đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 120, ngày 17/5/2024 giữa Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức A, miễn, giảm, A, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần A phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công An tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi bị cáo thường trú;
- Chi cục Thi hành án Dân sự tp Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Ngọc